



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÂY TRỒNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
PTN KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: TDP Nông Lâm, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên
Tel: 0208 390 8368 - Email: info@quatest.vn - Website: https://quatest.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 212.2026-KL/KQKN

- Đơn vị/cá nhân gửi mẫu : TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ BẮNG THÀNH TỈNH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ : Thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên
- Loại mẫu : Nước
- Tên mẫu : Nước trạm bơm
- Ngày nhận mẫu : 12/08/2026
- Số lượng mẫu : 01
- Tình trạng mẫu : Mẫu nước do khách hàng gửi đến đựng trong 01 can nhựa 2000ml, có nắp kín.
- Điều kiện bảo quản : Nhiệt độ 2-5°C
- Thời gian lưu mẫu : 12/08/2026 - 28/08/2026
- Thời gian kiểm nghiệm : 12/08/2026 - 24/08/2026
- Bảng Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	ĐVT	Kết quả	Giới hạn cho phép
1	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,35	6,0 - 8,5
2	Mùi vị	SMEWW 2150:2012	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0	15
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,00	2
5	Clo dư tự do	V01.05.01 (TCCS)	mg/L	0,00	0,2 - 1,0
6	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	0,00	0,01
7	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	10	<1
8	E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH (-)	<1

*Ghi chú:

- Giới hạn tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT
- PH/KPH: Phát hiện/không phát hiện
- Chỉ tiêu đánh dấu * đã đăng ký công nhận VILAT
- Chỉ tiêu đánh dấu ** sử dụng nhà thầu phụ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Giám đốc

Cán bộ kỹ thuật



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Bằng Phương

Đỗ Thị Ngọc

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, địa chỉ lấy mẫu, được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu;
- Không được trích, sao phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của cán bộ quản lý kỹ thuật.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 213.2026-KL/KQKN

- Đơn vị/cá nhân gửi mẫu : TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ BẮNG THÀNH TỈNH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ : Thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên
- Loại mẫu : Nước
- Tên mẫu : Nước hộ dân Hoàng Thị Hộ - Thôn Ngã Ba
- Ngày nhận mẫu : 12/08/2026
- Số lượng mẫu : 01
- Tình trạng mẫu : Mẫu nước do khách hàng gửi đến đựng trong 01 can nhựa 2000ml, có nắp kín.
- Điều kiện bảo quản : Nhiệt độ 2-5°C
- Thời gian lưu mẫu : 12/08/2026 - 28/08/2026
- Thời gian kiểm nghiệm : 12/08/2026 - 24/08/2026
- Bảng Kết quả kiểm nghiệm:**

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	ĐVT	Kết quả	Giới hạn cho phép
1	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,12	6,0 - 8,5
2	Mùi vị	SMEWW 2150:2012	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0	15
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,00	2
5	Clo dư tự do	V01.05.01 (TCCS)	mg/L	0,00	0,2 - 1,0
6	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	0,00	0,01
7	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	59	<1
8	E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH (-)	<1

***Ghi chú:**

- Giới hạn tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT
- PH/KPH: Phát hiện/không phát hiện
- Chỉ tiêu đánh dấu * đã đăng ký công nhận VILAT
- Chỉ tiêu đánh dấu ** sử dụng nhà thầu phụ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Giám đốc

Cán bộ kỹ thuật



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Bằng Phương**

Đỗ Thị Ngọc

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, địa chỉ lấy mẫu, được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu;
- Không được trích, sao phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của cán bộ quản lý kỹ thuật.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 214.2026-KL/KQKN

- Đơn vị/cá nhân gửi mẫu : TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ BẰNG THÀNH TỈNH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ : Thôn Bộc Bó, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên
- Loại mẫu : Nước
- Tên mẫu : Nước hộ dân Nông Thanh Chấn - Thôn Bộc Bó
- Ngày nhận mẫu : 12/08/2026
- Số lượng mẫu : 01
- Tình trạng mẫu : Mẫu nước do khách hàng gửi đến đựng trong 01 can nhựa 2000ml, có nắp kín.
- Điều kiện bảo quản : Nhiệt độ 2-5°C
- Thời gian lưu mẫu : 12/08/2026 - 28/08/2026
- Thời gian kiểm nghiệm : 12/08/2026 - 24/08/2026
- Bảng Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	ĐVT	Kết quả	Giới hạn cho phép
1	pH*	TCVN 6492:2011	-	7,26	6,0 - 8,5
2	Mùi vị	SMEWW 2150:2012	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	0	15
4	Độ đục	TCVN 6184:1996	NTU	0,00	2
5	Clo dư tự do	V01.05.01 (TCCS)	mg/L	0,00	0,2 - 1,0
6	Asen (As)	SMEWW 3114B:2023	mg/L	0,00	0,01
7	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	26	<1
8	E.coli*	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	2	<1

***Ghi chú:**

- Giới hạn tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT
- PH/KPH: Phát hiện/không phát hiện
- Chỉ tiêu đánh dấu * đã đăng ký công nhận VILAT
- Chỉ tiêu đánh dấu ** sử dụng nhà thầu phụ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 08 năm 2026

Giám đốc

Cán bộ kỹ thuật



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Phạm Bằng Phương

Đỗ Thị Ngọc

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, địa chỉ lấy mẫu, được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu;